| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH LÂM ĐỒNG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 15/2017/HNGĐ-ST
Ngày : 18-7-2017
V/v xin ly hôn.

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Bùi Hữu Nhân

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Bà Đinh Thị Minh
2. Bà Nguyễn Thị Tường Vi

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Hoàng Thị Mai – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng không tham gia phiên tòa.***

Ngày 18 tháng 7 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 09/2017/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2017 về việc "*Xin ly hôn*".

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 111/2017/QĐST-DS ngày 04/7/2017 và Thông báo số 459/TB-TA ngày 11/7/2017 về việc thay đổi thời gian mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân và gia đình, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông Ngô Tấn Đ, sinh năm: 1968; cư trú tại: Số 333, thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (Có mặt).

- *Bị đơn*: Bà Đỗ Thị Mai T, sinh năm: 1974; cư trú tại: 610 B T N, L, VA, 20176, Hoa Kỳ. (Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt).

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 05/5/2017, bản tự khai và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn ông Ngô Tấn Đ trình bày:*

* Về quan hệ hôn nhân:

Ông và bà T kết hôn với nhau vào năm 1991 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Việc kết hôn là hoàn toàn tự nguyện, sau khi kết hôn có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam tại Nhà thờ K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống tại thôn K, xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng, vợ chồng hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn,

nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã có thời gian hàn gắn nhưng không có kết quả. Hiện nay bà T đang định kỳ tại Hoa Kỳ, vợ chồng không còn liên lạc với nhau nữa, chỉ khi nào cần đến ký giấy tờ thì vợ chồng mới liên lạc để thực hiện ký các giấy tờ theo yêu cầu của các bên. Bà T chuyển đến định cư tại Hoa Kỳ vào khoảng tháng 3/2017.

Hiện tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2017, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ đề nghị được ly hôn với bà T.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 người con chung là Ngô Thị Mai L, sinh ngày: 21/3/1992, hiện cháu L đang học tập và sống cùng mẹ tại Hoa Kỳ. Hiện nay con chung đã trưởng thành nên ông Đ không yêu cầu giải quyết về vấn đề con chung.

* Về tài sản chung: Vợ chồng thỏa thuận tự giải quyết, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Theo bản tự khai ngày 01/6/2017 của bị đơn bà Đỗ Thị Mai T, có xác nhận của Đại sứ quán nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Washington D.C., Hợp chúng quốc Hoa Kỳ thì:*

Bà T thống nhất với lời trình bày của ông Đ về quan hệ hôn nhân, con chung, tài sản chung, nợ chung. Nay ông Đ xin ly hôn thì bà T cũng đồng ý ly hôn với ông Đ và yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà T được ly hôn với ông Đ. Tuy nhiên, do khoảng cách địa lý xa xôi, bà T không thể đến Tòa án theo giấy triệu tập, nên bà T đề nghị Tòa án cho bà T được hòa giải, xét xử vắng mặt tại các cấp Tòa án.

Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã tiến hành hòa giải nhưng không được do bị đơn bà T vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc xin được ly hôn đối với bà T. Về con chung, tài sản chung, nợ chung ông Đ đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa; các quy định của pháp luật. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T hiện đang định cư tại Hoa Kỳ. Bà T có đơn xin xét xử vắng mặt và được Đại sứ quán Nước CHXHCN Việt Nam tại Washington D.C Hợp chúng quốc Hoa Kỳ xác nhận vào ngày 01/6/2017 (bút lục số 17,18). Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1

Điều 227, khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 để tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2] *Về thẩm quyền và quan hệ tranh chấp*: Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà T hiện đang định cư tại Hoa Kỳ, nguyên đơn ông Đ có đơn xin ly hôn với bà T và bà T cũng đồng ý ly hôn với ông Đ. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35 và điểm c khoản 1 Điều 37 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là "Xin ly hôn" và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[3] *Về nội dung*: Ông Đ và bà T kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật Việt Nam vào ngày 18/10/1991 tại Uỷ ban nhân dân xã B, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng (bút lục số 08). Hai bên có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán Việt Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không hiểu nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, vợ chồng đã có thời gian hàn gắn nhưng không có kết quả, bà T đã chuyển đi định cư tại Hoa Kỳ từ tháng 3/2017 đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 3/2017, mục đích hôn nhân không đạt được nên ông Đ đề nghị được ly hôn với bà T.

[4] Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và gia đình thì: *"Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình. Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau, trừ trường hợp vợ chồng có thỏa thuận khác hoặc do yêu cầu của nghề nghiệp, công tác, học tập, tham gia các hoạt động chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và lý do chính đáng khác"*.

[5] Đối chiếu với lời trình bày của ông Đ và bà T thì mâu thuẫn đã trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương, quan tâm gì đến nhau nữa, vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do vậy căn cứ Điều 51, Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về con chung: Ông Đ, bà T có 01 người con chung là cháu Ngô Thị Mai L, sinh ngày: 21/3/1992, hiện cháu L đang học tập và sống cùng mẹ tại Hoa Kỳ. Hiện nay cháu L đã trưởng thành nên ông Đ, bà T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

[8] Về án phí: Ông Đ phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 19, 51, 53, 54, 56, 57, 123, 124, 127 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 3 Điều 35, điểm c khoản 1 Điều 37 Điều 37, 147, 226, 227, 228, 469, 478, 479 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Xử:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Ngô Tấn Đ, về việc "*Xin ly hôn*" đối với bà Đỗ Thị Mai T.

- Ông Ngô Tấn Đ được ly hôn với bà Đỗ Thị Mai T.

- Về con chung: Ông Đ, bà T có 01 người con chung là cháu Ngô Thị Mai L, sinh ngày: 21/3/1992, hiện cháu L đang học tập và sống cùng mẹ tại Hoa Kỳ. Hiện nay cháu L đã trưởng thành nên ông Đ, bà T đều không yêu cầu giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung, nợ chung: Ông Đ và bà T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

2. Về án phí: Ông Ngô Tấn Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng, ông Đ đã nộp tạm ứng án phí, theo biên lai thu số 0002858 ngày 22/6/2017 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Lâm Đồng. Ông Ngô Tấn Đ đã nộp đủ tiền án phí.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 18/7/2017), ông Ngô Tấn Đ có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh, để yêu cầu xét xử phúc thẩm. Riêng bà Đỗ Thị Mai T vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 01 (một) tháng, kể từ ngày bản án, quyết định được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án, quyết định được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

**Nơi nhận:**
- TANDCC tại Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Phòng KTNV&THA;
- Các đương sự;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Bùi Hữu Nhân**